

# TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

## TỔ NGŨ VĂN

### MÔN NGŨ VĂN KHỐI 9

Tuần 7 VĂN BẢN:

#### CẢNH NGÀY XUÂN – MÃ GIÁM SINH MUA KIỀU- KIỀU BÁO ÂN BÁO OÁN ( Nguyễn Du)

##### **A. Vị trí đoạn trích:**

- Cảnh ngày xuân nằm ở phần 1 của Truyện kiều “ Gặp gỡ và đính ước”
- MGS mua kiều và Kiều báo ân báo oán nằm ở phần 2 “ Gia biến và lưu lạc.”

##### **B. Đọc, hiểu văn bản:**

##### **I. Đoạn trích”Cảnh ngày xuân”:** ( SGK /84,85)

**1. Đại ý:** Miêu tả cảnh du xuân trong lễ hội thanh minh của chị em Kiều.

##### **2. Phân tích:**

##### **a. Bức tranh thiên nhiên mùa xuân** ( 4 câu đầu)

- Con én đưa thoi -> **gợi thời gian, không gian**
- Thiều quang chín chục ...ngoài sáu mươi -> **ánh sáng**

-> **ẩn dụ, nhân hóa**

=> **Mùa xuân đẹp nhưng thấm thoát trôi mau. Tiết trời đã sang tháng 3, tháng cuối cùng của mùa xuân**

- *Cỏ non xanh* tận chân trời  
*Cành lê trắng* điểm một vài bông hoa.

-> **từ gợi tả, màu sắc hài hòa**

=> **Bức tranh mùa xuân được khắc họa qua cái nhìn của nhân vật trước ngưỡng cửa của tình yêu hiện ra thanh mảnh, mới mẻ, tinh khôi, giàu sức sống, khoáng đạt, trong trẻo, thanh khiết, có hồn.**

##### **b. Cảnh lễ hội trong tiết thanh minh** ( 8 câu tiếp theo)

- **Hoạt động:** + *tảo mộ* (sửa sang phần mộ cho người đã khuất)

+ *đạp thanh* (giẫm lên cỏ xanh)

-> Truyền thống văn hóa lễ hội.

- **Không khí:** + *Gần xa nô nức* (TT) -> Tâm trạng náo nức
- + *Yến anh, tài tử giai nhân* (DT) -> gợi sự đông vui, náo nhiệt.
- + *sắm sửa, dập dìu* (ĐT) -> không khí nhộn nhịp, rộn ràng.
- + ...như nước... như nêm

-> Từ láy, so sánh, miêu tả

=> Không khí lễ hội diễn ra tưng bừng, nhộn nhịp, mọi người náo nức đón xuân.

### c. Cảnh chị em Kiều đi du xuân trở về (6 câu cuối)

- **Thời gian:** *bóng ngả về tây* -> Không gian thay đổi, thời gian nhạt dần.
- **Cảnh vật:** *ngọn tiêu khê, phong cảnh thanh thanh, dòng nước uốn, dịp cầu nho nhỏ* -> Cảnh vẫn mang cái thanh, cái đẹp của mùa xuân.
- **Tâm trạng:** *thơ thẩn, nao nao*. -> tiếc nuối, băng khuâng

-> từ láy tả cảnh ngụ tình.

=> Cảnh vật nhuộm màu tâm trạng (nao nao): buồn, băng khuâng (về một ngày vui đang còn mà đã linh cảm về một điều sắp xảy ra, cảnh hoàng hôn dự báo, linh cảm cho một đoạn trường mà đời Kiều sắp bước qua.

### 3. Ghi nhớ: SGK/ 87

## II. Đoạn trích “ Mã Giám Sinh mua kiều ”: (SGK/ 97,98)

1. **Đại ý:** Miêu tả bản chất con buôn của MGS và tâm trạng đau đớn, tủi nhục của Kiều trong cảnh ngộ bất hạnh đầu tiên của mình.

### 2. Phân tích:

#### a. Chân dung Mã Giám Sinh:

- **Tên:** Mã Giám Sinh
- **Quê:** *huyện Lâm Thanh cũng gần*
- **Tuổi:** *ngoại tứ tuần* -> Ăn nói cộc lốc, lai lịch không rõ ràng.
- **Diện mạo:** *mày râu... bảnh bao* -> trau chuốt.

- **Tính cách:** “*Trước thầy..lao xao*  
*Ghế trên ngòai tốt số sàng*” -> ngổ ngáo ,hỗn xược,mất lịch sự.  
*Đẩn đo cân...thử....*  
*Cò kè ....ngả giá.* -> Keo kiết,xảo quyệt.

-> **bút pháp tả thực.**

=> **Bóc trần bản chất con buôn của Mã Giám Sinh.**

### **b.Tâm trạng Thúy Kiều:**

- “*Nỗi mình...lệ hoa mấy hàng*” -> **đau đớn,nhục nhĩ.**
- “*Ngại ngừng.... mặt dày*” -> **khổ đau, cảm lạnh.**

-> **ẩn dụ, miêu tả tâm trạng.**

=> **Đau đớn,tức giận tột cùng.**

### **c.Thái độ tác giả:**

Nhà thơ đau đớn,chua chát khi nhìn thấy thế lực đồng tiền chà đạp lên nhân phẩm con người.

### **3.Ghi nhớ:** SGK/99

## **III. Đoạn trích “ Kiều báo ân báo oán”** (SGK/ 106.107)

**1. Đại ý:** Thể hiện tấm lòng nhân nghĩa, cao thượng của Thúy Kiều và ước mơ công lí trong thời đại Nguyễn Du.

### **2. Phân tích:**

#### **a.Kiều báo ân:** ( 12 câu đầu)

- “*Gấm trăm cuốn,bạc nghìn cân...báo ân gọi là.*”

-> **Tấm lòng biết ơn,trân trọng của Thúy Kiều đối với Thúc Sinh**

#### **b.Kiều báo oán:** (22 câu cuối)

| <b>THÚY KIỀU</b>      | <b>HOẠN THU</b>       |
|-----------------------|-----------------------|
| - Chào thưa, tiểu thư | - hồn lạc phách xiêu. |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- dễ có ,dễ dàng ,mấy tay,mấy mặt...càng cay nghiệt càng oan trái nhiều.</p> <p><b>-&gt; giọng mỉa mai, đay nghiến</b></p> <p><b>-&gt;quyết trừng trị Hoạn Thư.</b></p> <p><b>- Thái độ và hành động trước lời biện hộ của Hoạn thư:</b></p> <p>“Khen cho.....tha ngay”</p> <p><b>-&gt; Là người giàu lòng vị tha,nhân hậu.</b></p> | <p>Khấu đầu kêu ca.</p> <p><b>-&gt; Thái độ hoảng hốt ,sợ hãi</b></p> <p><b>- Biện hộ:</b></p> <p>+..đàn bà ghen tuông là thường tình.</p> <p>+cho..gác viết kinh...chẳng theo</p> <p>+..Chồng chung...ai chiều cho ai.</p> <p>+Trót lòng gây việc...nào chẳng.</p> <p><b>-&gt;Là một người khôn ngoan, sợ hãi mà vẫn khéo léo bào chữa tội cho mình.</b></p> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### **3.Ghi nhớ:** (SGK / 109)

## **VĂN BẢN**

### **LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGÀ**

(Trích “Truyện Lục Vân Tiên)

Nguyễn Đình Chiểu

### **I.Đọc hiểu chú thích:** ( SGK / 112,113)

**1.Tác giả:** Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), tục gọi là Đồ Chiểu,

- Ông sinh ra tại quê mẹ ở Gia Định,quê cha Thừa Thiên Huế.

- Đỗ tú tài năm 21 tuổi (1843)

- Cuộc đời gặp nhiều bất hạnh: bị mù,bị bội hôn...

- Không đầu hàng số phận về Gia Định: dạy học,làm thầy thuốc.Khi Thực dân Pháp xâm lược Nam Kì,Ông sáng tác thơ văn khích lệ tinh thần chiến đấu của nhân dân

- Là một nhà thơ lớn của dân tộc, để lại nhiều áng văn chương có giá trị nhằm: truyền bá đạo lý làm người( Truyện Lục Vân Tiên”, “ Dương Từ -Hà Mậu”).Cổ vũ lòng yêu nước( “ Chạy giặc”, “ Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”...)

## **2. Tác phẩm: Truyện Lục Vân Tiên**

- **Xuất Xứ:** ra đời khoảng đầu những năm 50 của thế kỷ 19 (1850).
- Thể loại:** truyện thơ Nôm, gồm 2082 câu thơ lục bát,.
- **Kết cấu :** Theo từng chương hồi xoay quanh diễn biến cuộc đời các nhân vật chính. Có tính ước lệ, khuôn mẫu
- > Nhằm mục đích truyền dạy đạo lý làm người, phản ánh khát vọng của nhân dân.
- **Tóm tắt tác phẩm:** chia làm 4 phần
- + Lục Vân Tiên đánh cướp cứu Kiều Nguyệt Nga
- + Lục Vân Tiên gặp nạn
- + Lục Vân Tiên gặp nạn được cứu.
- + Lục Vân Tiên gặp Kiều Nguyệt Nga, sum vầy, hạnh phúc

## **II.Đọc hiểu văn bản:**

### **1.Vị trí đoạn trích: Nằm ở phần đầu của truyện Lục Vân Tiên**

## **2.Phân tích:**

### **a Nhân vật Lục Vân Tiên:**

#### **\* Hành động đánh cướp: (14 câu đầu)**

- Ghé bên đàng, bẻ cây...xông vô.-> **nhANH,dứt khoát**
- Bớ đảng hung đồ ...hại dân -> **Lời nói thể hiện thái độ bất bình,phẫn nộ,có nghĩa khí**
- “ ...tả đột hữu xông  
Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương Dang”

**So sánh. -> Dũng cảm, khí phách hiên ngang**

**=> Bậc anh hùng hào hiệp,dũng cảm, vị nghĩa vong thân.**

#### **\* Lục Vân Tiên gặp Kiều Nguyệt Nga:( Phần còn lại)**

“ Hỏi ai than khóc...  
Nghe nói động lòng.....

Khoan khoan ngồi đó...ta là phận trai”

-> **Nhân hậu, cư xử đúng mực, có văn hóa, biết giữ lễ nghĩa.**

“ ... nghe nói liền cười  
Làm ơn há dễ trông người trả ơn  
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi  
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.”

-> **Từ chối trả ơn, xem việc làm là bổn phận, trách nhiệm.**

=> **Lục Vân Tiên là người hào hiệp, chính trực, trọng nghĩa khinh tài. Hiện thân của cái thiện chống cái ác.**

### **b. Nhân vật Kiều Nguyệt Nga:**

- **Xưng hô:** quân tử - tiện thiếp -> **khiêm nhường, cư xử đúng mực.**

- Làm con dâu dám cãi cha -> **người con hiếu thảo.**

- “Lâm nguy...”

Xin theo cùng thiếp đền ân cho chàng.” -> **Cảm kích, biết ơn và mong được đền ơn.**

=> **Kiều Nguyệt Nga là một cô gái khuê các, nết na, hiếu thảo, ân tình.**

### **III. Ghi nhớ:** (SGK / 115)

## **ÔN TẬP**

### **I. VĂN HỌC TRUNG ĐẠI:**

| STT | Đoạn trích-<br>Thể loại              | Tác giả   | Nội dung chủ yếu                                                                                        | Đặc sắc nghệ thuật                                                                                      |
|-----|--------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Chuyện người<br>con gái Nam<br>Xương | Nguyễn Dữ | Niềm cảm thương<br>đối với số phận oan<br>nghiệt của người<br>phụ nữ dưới chế độ<br>phong kiến, ca ngợi | - Khai thác vốn văn<br>học dân gian.<br>- Sáng tạo về nhân<br>vật, sáng tạo trong<br>cách kể chuyện, sử |

|   |                                                                          |                     |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|--------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | -Thể loại:<br><b>Truyện kì</b>                                           |                     | những phẩm chất<br>cao đẹp của họ.                                                                                                                                                                   | dụng yếu tố truyền kỳ.<br>- Sáng tạo nên một kết<br>thúc tác phẩm không<br>mòn sáo.                                                                                                                                                                                                  |
| 2 | Chuyện cũ<br>trong phủ<br>chúa Trịnh<br><br>-Thể loại:<br><b>Tùy bút</b> | Phạm Đình<br>Hồ     | Phản ánh đời sống<br>xa hoa của vua<br>chúa và sự những<br>nhiều của bọn quan<br>lại thời Lê Trịnh.                                                                                                  | -Lựa chọn ngôi kể phù<br>hợp.<br>- Lựa chọn sự việc<br>tiêu biểu, có ý nghĩa<br>phản ánh bản chất sự<br>việc, con người.<br>- Miêu tả sinh động, tỉ<br>mỉ, chân thực, khách<br>quan, cảm xúc được<br>bộc lộ một cách kín<br>đáo sâu sắc thể hiện<br>thái độ bất bình của<br>tác giả. |
| 3 | Hoàng Lê<br>nhất thống<br>chí<br><br>-Thể<br>loại: <b>Chí</b>            | Ngô Gia<br>Văn Phái | Tái hiện hình ảnh<br>người anh hùng<br>Nguyễn Huệ qua<br>chiến công thần tốc<br>đại phá 20 vạn quân<br>Thanh và tình cảnh<br>thất bại ê chề, nhục<br>nhẽ của bọn vua<br>quan bán nước, cướp<br>nước. | - Lựa chọn trình tự kể<br>theo diễn biến các sự<br>kiện lịch sử<br>- Khắc họa các nhân<br>vật lịch sử.<br>- Ngôn ngữ kể, tả chân<br>thật, sinh động.<br>- Giọng điệu trần thuật<br>thể hiện thái độ của<br>tác giả.                                                                  |
| 4 | Chị em Thuý<br>Kiều<br><br>Thể loại:<br><b>Thơ lục bát</b>               | Nguyễn Du           | Ca ngợi vẻ đẹp,tài<br>năng của 2 chị em<br>Thuý Kiều và dự<br>báo cuộc đời, số<br>phận của 2 chị em.                                                                                                 | - Sử dụng những hình<br>ảnh tượng trưng, ước<br>lệ.<br>- Lựa chọn và sử dụng<br>ngôn ngữ miêu tả tài<br>tình.<br>- Thủ pháp đòn bẩy.                                                                                                                                                 |
| 5 | Cảnh ngày<br>xuân                                                        | Nguyễn Du           | Bức tranh thiên<br>nhiên, lễ hội mùa<br>xuân đẹp, trong<br>sáng.                                                                                                                                     | -Sử dụng ngôn ngữ<br>miêu tả giàu hình ảnh,<br>giàu nhịp điệu, diễn tả<br>tinh tế tâm trạng nhân<br>vật.                                                                                                                                                                             |

|   |                                                                         |                   |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                   |
|---|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                         |                   |                                                                                                                                  | - Miêu tả theo trình tự thời gian cuộc du xuân của chị em Thuý Kiều.                                                                                                                                              |
| 6 | Kiều ở lầu Ngưng Bích                                                   | Nguyễn Du         | Tâm trạng cô đơn, buồn tủi của Thuý Kiều khi ở lầu Ngưng Bích và tấm lòng hiếu thảo, thủy chung của nàng.                        | - Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật: diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại và tả cảnh ngụ tình đặc sắc.<br>- Lựa chọn từ ngữ,                                                                |
| 7 | Mã Giám Sinh mua Kiều                                                   | Nguyễn Du         | Bóc trần bản chất xấu xa, đê tiện của MGS và lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên tài sắc, nhân phẩm Kiều.                   | -Miêu tả trực tiếp ngoại hình, cử chỉ và ngôn ngữ để khắc họa tích cách nhân vật phản diện.                                                                                                                       |
| 8 | Kiều báo ân, báo oán                                                    | Nguyễn Du         | Thể hiện tấm lòng nhân nghĩa, cao thượng của Thuý Kiều và ước mơ công lí trong thời đại Nguyễn Du,                               | -Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc. khắc họa tính cách qua ngôn ngữ đối thoại.<br>-Từ ngữ mang tính nôm na, bình dân.                                                                                    |
| 9 | Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga<br><br>Thể loại:<br><b>Thơ lục bát</b> | Nguyễn Đình Chiểu | Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của 2 nhân vật: LVT tài ba, dũng cảm trọng nghĩa khinh tài. KNN hiền hậu, nết na, trọng ân tình. | - Miêu tả nhân vật chủ yếu được qua cử chỉ, hành động, lời nói.<br>- Sử dụng ngôn ngữ mộc mạc, bình dị, gần gũi với lời nói thông thường mang nhiều màu sắc Nam Bộ rõ nét, phù hợp với diễn biến tình tiết truyện |

## II. Tiếng Việt:

### 1. Các phương châm hội thoại:



**a. Phương châm về lượng:**

*Khi giao tiếp cần nói đúng, đủ nội dung, không thừa, không thiếu.*

VD: Tôi là giáo viên.

**b. Phương châm về chất:**

*Khi giao tiếp cần nói đúng sự thật, có bằng chứng xác thực.*

VD: Bạn uống trà sẽ giảm cân. (vi phạm PC về chất)

**c. Phương châm quan hệ:**

*Khi giao tiếp cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh lạc đề.*

VD: Thành ngữ Trống đánh xuôi kèn thổi ngược. (vi phạm PC quan hệ)

**d. Phương châm cách thức:**

*Khi giao tiếp cần nói ngắn gọn, rành mạch, tránh nói mơ hồ.*

VD: Thành ngữ Nói ra đầu ra đũa.

**đ. Phương châm lịch sự: Khi giao tiếp cần tế nhị và tôn trọng người khác.**

VD: Em chào Thầy.

**2. Xưng hô trong hội thoại:**

*Tiếng Việt có một hệ thống từ ngữ xưng hô rất phong phú, tinh tế và giàu sức biểu cảm. Tùy vào tình huống giao tiếp và mối quan hệ với người nghe mà lựa chọn từ ngữ xưng hô cho thích hợp.*

VD: Mẹ lấy giúp con quyển tập.

**3. Cách dẫn trực tiếp – gián tiếp:**

**a. Cách dẫn trực tiếp:**

*Là nhắc lại nguyên văn lời nói, ý nghĩ của người nói hoặc nhân vật, được đặt trong dấu ngoặc kép và đứng sau dấu hai chấm.*

VD: Thầy hiệu trưởng căn dặn: “Các em phải chấp hành đúng luật giao thông đường bộ.”

**b. Cách dẫn gián tiếp:**

*Là thuật lại lời nói, ý nghĩ của người nói hoặc nhân vật có sự điều chỉnh cho thích hợp không đặt trong dấu ngoặc kép và trước nó có từ “rằng”/ “là”.*

VD: Thầy Hiệu trưởng căn dặn là chúng em phải chấp hành đúng luật giao thông đường bộ.

**4. Sự phát triển của từ vựng:**

### a.Sự phát triển nghĩa của từ:

Dựa vào **nghĩa gốc** suy ra **nghĩa chuyển**. Có 2 phương thức chuyển: **Ẩn dụ** và **hoán dụ**.

VD: -Em bị đau **chân**. ( **Nghĩa gốc**)

- Chiếc ghế này đã gãy một **chân**. (**Nghĩa chuyển** theo phương thức **ẩn dụ**)

- Bạn Lan có **chân** trong đội tuyển môn Văn của trường. (**Nghĩa chuyển** theo phương thức **hoán dụ**)

### b.Phát triển số lượng từ ngữ: *bằng cách tạo từ mới và mượn từ.*

-**Tạo từ mới:** **Ghép từ có sẵn** và dựa mô hình **X+ trường**.

VD: Giáo án điện tử, đường dây nóng, Bác sĩ, Nha sĩ, Tu sĩ, Nghệ sĩ...

-**Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài:**

VD: Giáo viên, Thí sinh (**mượn tiếng Hán**), In-tơ-nét (**mượn ngôn ngữ Châu âu**)

### 5.Thuật ngữ:

*Là những từ ngữ biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ thường được dùng trong các văn bản khoa học công nghệ.*

VD: Hiệu điện thế, đường trung trực, A xít, nhân hóa.....

## **PHIẾU HỌC TẬP**

1/ Nhớ lại một vài tác phẩm mà em biết, liệt kê vào vở theo gợi ý trong bảng những câu hỏi bên dưới:

| <b>Tên tác phẩm</b> | <b>Nhân vật hiền lành gặp may mắn, hạnh phúc</b> | <b>Nhân vật độc ác bị trừng trị thích đáng</b> |
|---------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|                     |                                                  |                                                |
|                     |                                                  |                                                |

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|  |  |  |

**2/ Trình bày cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ sau:**

**“ Ngày xuân con én đưa thoi**  
**Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi**  
**Cỏ non xanh tận chân trời**  
**Cành lê trắng điểm một vài bông hoa**

**( Truyện Kiều –Nguyễn Du)**

.....